TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **162/**2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 05 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997

ĐKHK: Khu Đ, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi ở: Khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Đặng Xuân T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Xuân T đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là Đặng Minh A, sinh ngày 24/12/2014 và Đặng Xuân C, sinh ngày 29/9/2017. Con chung đang sống cùng anh T. Khi ly hôn hai bên thống nhất: Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Minh A, sinh ngày 24/12/2014. Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Xuân C, sinh ngày 29/9/2017. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Xuân T đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003551 ngày 25/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã N;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh